

Số: /QĐ-SNNMT

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công thực hiện thủ tục hành chính và quản lý an toàn thực phẩm lĩnh vực
Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 003/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tại Tờ trình số /TTr-CCCLCB ngày tháng năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công thực hiện thủ tục hành chính và quản lý an toàn thực phẩm lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Phụ lục phân công lĩnh vực thực hiện kèm theo*).

Điều 2. Nhiệm vụ của các Chi cục

1. Thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực được phân công tại Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức quản lý an toàn thực phẩm lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản đối với các đối tượng được phân công tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, cụ thể:

- Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi được phân công quản lý, bao gồm cơ sở thuộc diện và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, phân tích, đánh giá nguy cơ, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện lấy mẫu, gửi mẫu phân tích, kiểm nghiệm phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền; thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm; xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu, quản lý danh sách cơ sở thuộc phạm vi quản lý; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật.

3. Giao Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Quyết định này, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc phân công và phối hợp triển khai thực hiện thủ tục hành chính và quản lý kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản:

1. Đảm bảo sự thống nhất trong quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; không để xảy ra tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý; bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của từ hai cơ quan, đơn vị trở lên, Chi cục quản lý đối với ngành hàng chính hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện; các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp nhằm bảo đảm thống nhất trong quản lý, tránh chồng chéo và không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

3. Trường hợp phát sinh đối tượng quản lý chưa được phân công cụ thể tại Quyết định này thì Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường chủ trì tham mưu Sở xem xét, phân công thực hiện.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân, doanh nghiệp.

5. Cơ quan được phân công lĩnh vực quản lý có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện lĩnh vực được phân công.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, hồ sơ kiểm tra, đánh giá cơ sở và các thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này đã được tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được giải quyết theo quy định hiện hành cho đến khi hoàn thành.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các quy định về phân công thực hiện thủ tục hành chính, quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản không phù hợp với Quyết định này và các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 391/QĐ-SNN ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau về việc phân công thực hiện thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

- Quyết định số 40/QĐ-SNN ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu (*trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*) về việc phân công trong hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và thực hiện phương thức quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 321/QĐ-SNNMT ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau về việc phân công nhiệm vụ thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau;

- Quyết định số 464/QĐ-SNNMT ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau về việc phân công nhiệm vụ thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau.

Điều 5. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Chi cục trưởng các Chi cục: Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Thủy sản; Kiểm lâm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục CL,CB & PTTT (b/c);
- BGĐ Sở;
- Phòng KSTTHS (TC);
- Các Chi cục: CL, CB&PTTT; KTHT & PTNT; CN&TY; TT&BVTV; TS (thực hiện);
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, CLCB.

GIÁM ĐỐC

Tô Hoài Phương

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

I. THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Lĩnh vực phân công	Căn cứ thực hiện
1	1.003814.H12	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Động vật và sản phẩm động vật trên cạn. - Thuốc thú y. - Sản phẩm thức ăn chăn nuôi trên cạn nhập khẩu.	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Luật Phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015. - Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 02 năm 2024. - Thông tư 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.
			Chi cục Thủy sản	- Sản phẩm thức ăn động vật dưới nước nhập khẩu - Động vật, sản phẩm động vật thủy sản	
			Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Thuốc bảo vệ thực vật - Phân bón - Giống cây trồng - Thực vật và sản phẩm thực vật.	
			Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Muối: Muối thực phẩm (muối ăn); muối tinh.	
2	2.001604.H12	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan thực hiện và lĩnh vực phân công, căn cứ thực hiện giống như mục TT 1 (Mã số TTHC: 1.003814.H12).		

3	2.001827.H12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	- Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản. - Chợ đầu mối, chợ đầu giá thực phẩm nông, lâm, thủy sản - Cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản - Kho lạnh bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản - Cơ sở chế biến, kinh doanh muối - Cơ sở sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;
			Chi cục Thủy sản	- Cơ sở nuôi trồng thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư) - Tàu cá - Cảng cá	
			Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Cơ sở trồng trọt (kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt)	
			Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Cơ sở giết mổ động vật tập trung - Cơ sở chăn nuôi thú y - Cơ sở chuyên doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật.	
			Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	- Cơ sở sản xuất muối nguyên liệu	

					- Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính.
4	2.001730.H12	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	- Sản phẩm thực phẩm trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản và muối	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (mục 1 Phụ lục VI);
			Chi cục Thủy sản	- Dụng cụ, thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản - Giống thủy sản - Phụ gia, hóa chất, chế phẩm sinh học, hóa chất xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản	

				- Vật tư nuôi trồng thủy sản, thức ăn thủy sản, chất bổ sung vào thức ăn thủy sản	- Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.
			Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Giống cây trồng - Vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phụ gia, hóa chất sử dụng trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật	
			Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Giống vật nuôi trên cạn, - Thức ăn chăn nuôi - Thuốc thú y - Phụ gia, hóa chất sử dụng trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y	
			Chi cục Kiểm lâm	- Lâm sản - Vật tư lâm nghiệp - Phụ gia, hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp	
5	2.001726	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan thực hiện và lĩnh vực phân công, căn cứ thực hiện giống như mục TT 4 (Mã số TTHC: 2.001730.H12).		

6	1.003111.H12	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.
7	1.003082.H12	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005		Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	
8	1.003058.H12	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước		Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	
9	2.001254.H12	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước		Cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	
10	1.002996	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm		Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	

II. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

TT	Cơ quan thực hiện	Đối tượng quản lý nhà nước	Căn cứ thực hiện
1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc thực vật (kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt)	Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018; Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018, Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024, Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026; Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 tháng 2013; Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)
2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn - Cơ sở giết mổ động vật tập trung - Cơ sở chuyên doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật	
3	Chi cục Thủy sản	- Cơ sở nuôi trồng thủy sản - Tàu cá - Cảng cá	
4	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Cơ sở sản xuất muối nguyên liệu	
5	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	- Cơ sở sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản - Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản - Kho lạnh bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản - Chợ đầu mối, đấu giá thực phẩm nông, lâm, thủy sản - Cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản - Cơ sở chế biến, kinh doanh muối - Sơ chế thực phẩm nhỏ lẻ - Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ - Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn	